

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 18/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan, ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Danh B. (Tên gọi khác: không) - sinh ngày: 18/5/2006, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông: Đỗ Danh L - Sinh năm 1982 và bà: Nguyễn Thị H- Sinh năm 1983.

Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 01 người em ruột, sinh năm 2013. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đỗ Danh B bị tạm giữ từ ngày 14/10/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Quang H1 – sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Duy S – sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt tại phiên tòa)

3. Anh Vũ Hoàng T – sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ E, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt tại phiên tòa)

4. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. (có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Nhật T1 – sinh ngày: 31/7/2008, địa chỉ: Tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 1466 ngày 09/8/2024 của Công an thành phố P về việc tuần tra, kiểm soát chuyên đề xử lý vi phạm nồng độ cồn, chất ma túy, đua xe trái phép trên địa bàn thành phố P; vào khoảng 19 giờ ngày 16/8/2024, Tổ tuần tra của đội Cảnh sát giao thông thành phố P gồm 11 người do ông Vũ Hoàng T (cấp bậc Đại úy – làm Tổ trưởng) cùng với các thành viên: Bùi Đức A, Phạm Quang H1, Nguyễn Huy S1, Nguyễn Tuấn A1, Trần Thị Hải V, Vũ Văn H2, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Văn N, Lê Hoài N1 và Trần Sơn K, lập chốt kiểm tra tại trước số nhà A đường S, phường H, thành phố P. Đến khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày, khi T2 đang làm nhiệm vụ thì anh Phạm Quang H1 (sinh năm 1995) và ông Nguyễn Duy S (sinh năm 1983) đều là cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố P (là thành viên của Tổ tuần tra) đang đứng giữa đường, ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra nồng độ cồn thì phát hiện Đỗ Danh B điều khiển xe mô tô biển số 81T1-045.58, chở Nguyễn Nhật T1 (sinh ngày 31/7/2008, trú Tổ B, phường T, thành phố P) lưu thông trên đường S, hướng từ đường B đi Công viên D, thành phố P nên anh H1 ra hiệu lệnh dừng xe; ông S ra chặn đầu xe mô tô của B thì B giảm tốc độ xe chạy chậm lại. Lúc này, do B điều khiển xe mô tô trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe, sợ bị phạt nên khi điều khiển xe chạy đến cách ông S khoảng 0,7m thì B dùng chân đá vào người ông S nhưng không trúng; tiếp đó, B điều khiển xe chạy thẳng tông trúng vào người anh H1, làm anh H1 ngã xuống đường, rồi tiếp tục điều khiển xe chạy thoát. Sau khi nhận được nguồn tin về tội phạm trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc; xem xét dấu vết thương tích của anh Phạm Quang H1. Cơ quan điều tra đã trích xuất camera an ninh của phường H trên đoạn đường S, ghi lại diễn biến sự việc trên. Đến 13 giờ ngày 14/10/2024, Đỗ Danh B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 06/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Đỗ Danh B về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Danh B phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2024.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Danh B khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 16/8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 81T1-045.58 chở Nguyễn Nhật T1 lưu thông trên đường S, hướng từ đường B đi Công viên D, thành phố P, phát hiện chốt kiểm tra giao thông, anh H1 cán bộ đang làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng xe; ông S ra chặn đầu xe mô tô của bị cáo thì bị cáo giảm tốc độ xe chạy chậm lại. Khi cách ông S khoảng 0,7m thì bị cáo dùng chân đá ông S nhưng không trúng; tiếp đó bị cáo điều khiển xe chạy thẳng tông trúng vào người anh H1, làm anh H1 ngã xuống đường, sau đó bị cáo điều khiển xe chạy thoát. Ngày 14/10/2024 bị cáo ra đầu thú.

Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có tại hồ sơ vụ án như sau: Thực hiện Kế hoạch số 1466 ngày 09/8/2024 của Công an thành phố P về việc tuần tra, kiểm soát chuyên đề xử lý vi phạm nồng độ cồn, chất ma túy, đua xe trái phép trên địa bàn thành phố P; vào khoảng 19 giờ ngày 16/8/2024, Tổ tuần tra của đội Cảnh sát giao thông thành phố P gồm 11 người do ông Vũ Hoàng T (cấp bậc Đại úy – làm Tổ trưởng) cùng với các thành viên: Bùi Đức A, Phạm Quang H1, Nguyễn Huy S1, Nguyễn Tuấn A1, Trần Thị Hải V, Vũ Văn H2, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Văn N, Lê Hoài N1 và Trần Sơn K, lập chốt kiểm tra tại trước số nhà A đường S, phường H, thành phố P. Đến khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày, khi T2 đang làm nhiệm vụ thì anh Phạm Quang H1 (sinh năm 1995) và ông Nguyễn Duy S (sinh năm 1983) đều là cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố P (là thành viên của Tổ tuần tra) đang đứng giữa đường, ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra nồng độ cồn thì phát hiện Đỗ Danh B điều khiển xe mô tô biển số 81T1-045.58, chở Nguyễn Nhật T1 (sinh ngày 31/7/2008, trú Tổ B, phường T, thành phố P) lưu thông trên đường S, hướng từ đường B đi Công viên D, thành phố P nên anh H1 ra hiệu lệnh dừng xe; ông S ra chặn đầu xe mô tô của B thì B giảm tốc độ xe chạy chậm lại. Lúc này, do B điều khiển xe mô tô trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe, sợ bị phạt nên khi điều khiển xe chạy đến cách ông S khoảng

0,7m thì B dùng chân đá vào người ông S nhưng không trúng; tiếp đó, B điều khiển xe chạy thẳng tông trúng vào người anh H1, làm anh H1 ngã xuống đường, rồi tiếp tục điều khiển xe chạy thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Danh B thể hiện sự hung hăng, liều lĩnh, có hành vi dùng vũ lực tấn công trực tiếp người đang thi hành công vụ; cụ thể là dùng chân đá vào người ông S nhưng không trúng; tiếp đó, bị cáo điều khiển xe chạy thẳng tông trúng vào người anh H1, làm anh H1 ngã xuống đường, rồi tiếp tục điều khiển xe chạy thoát, hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của các cơ quan Nhà nước được pháp luật quy định và bảo vệ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước. Gây cản trở cho việc thực hiện Kế hoạch số 1466 ngày 09/8/2024 của Công an thành phố P về việc tuần tra, kiểm soát chuyên đề xử lý vi phạm nồng độ cồn, chất ma túy, đua xe trái phép trên địa bàn thành phố P. Do đó cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Hội đồng xét xử cũng có phần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra Công an đầu thú về hành vi của mình. Nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô tông vào anh Phạm Quang H1, làm anh H1 bị thương, tổn hại sức khỏe 04%. Do anh H1 có đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xem xét xử lý đối với Đỗ Danh B về tội: “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Nhật T1 là người ngồi sau xe mô tô do bị cáo B điều khiển, nhưng T1 không hô hào, kích động B thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với T1 với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[3]. Về dân sự: Anh hải không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Danh B** phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Danh B** 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 14/10/2024.

[2]. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Danh B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 18/02/2025) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Uyên